TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 650/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vo J, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số C Fairmont Blvd S L, A, T1K 7J4, Canada.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Mai H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và văn bản xin vắng mặt ngày 19/12/2022, nguyên đơn ông Võ J1 *trình bày như sau:*

Ông Võ J1 bà Huỳnh Thị Mai H tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 31/01/2019. Từ năm 2021 đến nay ông và bà H sống ly thân. Hiện tại ông sinh sống và làm việc tại Canada, bà H thì vẫn sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Do vợ chồng ông bất đồng quan điểm. Hiện tại vợ chồng không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông Võ J1 yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mai H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại ông Võ J1 đã trở về Canada nên không thể về tham gia vào quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án được. Vì vậy, ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà.

Theo bản khai và văn bản xin vắng mặt ngày 28/02/2023, bị đơn bà Huỳnh Thị Mai H *trình bày như sau:*

Bà thống nhất với ông Võ J1 về thời gian kết hôn, thời gian ly thân và mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại ông J1 thì sinh sống và làm việc tại Canada, bà thì sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Nay ông J1 yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý. Cụ thể:

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Võ J1, bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại bà bận công việc nên không thể tham gia các buổi làm việc với Tòa án, do đó bà xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Võ J1 và bà Huỳnh Thị Mai H là ly hôn, nguyên đơn ông Võ J1 hiện đang sinh sống và làm việc ở Canada; bị đơn bà Huỳnh Thị Mai H có địa chỉ ở Việt Nam nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ J1 và bà Huỳnh Thị Mai H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 31/01/2019 nên hôn nhân giữa ông J1 và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhận thấy, sau khi kết hôn thì ông J1 trở về Canada sinh sống và làm việc cho đến nay, không có thời gian nào trở lại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý và môi trường sống khác nhau; hai bên cũng không có điều kiện gặp gỡ để vun đắp tình cảm vợ chồng, cũng như giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm

thường xảy ra trong đời sống vợ chồng. Hai bên thừa nhận đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Từ đó tình cảm vợ chồng cũng trở nên xa cách, lạnh nhạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông J1 thì bà H cũng đồng ý ly hôn. Từ những phân tích trên, nhận thấy việc ông J1 yêu cầu ly hôn với bà Mai H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông J1 và bà Mai H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Hai bên thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có thể khởi kiện thành vụ kiện khác

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Ông Võ J1 phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Võ J1 đối với bà Huỳnh Thị Mai H.

1.1. Về hôn nhân: Ông Võ J1 được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mai H.

1.2. Về con chung: Ông Võ J1 và bà Huỳnh Thị Mai H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Võ J1 và bà Huỳnh Thị Mai H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Võ J1 và bà Huỳnh Thị Mai H trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có thể khởi kiện thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Võ J1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001778 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Ông Võ J1 đã nộp xong.

3. Ông Võ J1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Huỳnh Thị Mai H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- UBND huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọt